

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 06/2022/HSST
Ngày 28/02/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Nguyễn Tất Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
tòa:*** Ông Trần Quốc Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày 26/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An;

Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Đảng phái, đoàn thể: Không;

Con ông: Trần Văn T; Con bà: Trần Thị T; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: - Tại Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 29/3/2017 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 26 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 26/7/2017 của TAND huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù tại Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 29/3/2017 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 Bản án là 04 năm 02 tháng tù (Chấp hành xong ngày 15/5/2020);

Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Tại Bản án số 16/2006/HS-ST ngày 18/7/2006 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 09/2007/HS-ST ngày 11/4/2007 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 12/01/2012 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 02 năm do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An;

Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Đặng Thanh M – Sinh năm: 1990 – TQ: Thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/12/2021, Trần Văn D điều khiển xe máy YAMAHA Jupiter MX màu đỏ đen, BKS 37M1-01853 đi từ nhà ở thôn 4, xã T, huyện A xuống huyện Đ để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực cây xăng thuộc xóm 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì Dũng gặp 1 người đàn ông đứng cạnh xe máy bên đường, D đi đến hỏi người đàn ông: “Có lấy được đồ không (Tức là hỏi có mua hộ được ma túy không)” thì người đàn ông trả lời là: “Có”, D đưa cho người đàn ông đó 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy, người đàn ông đó cầm tiền và điều khiển xe máy đi một lúc và quay lại đưa cho D 1 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, D cầm gói ni lông đó vào lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đi đến khu vực dốc cao thuộc thôn 1, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện A, tỉnh Nghệ An dừng xe kiểm tra. Khi bị Công an kiểm tra, D đã thả gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đất tại vị trí D dừng xe thì bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu D nhặt lên, D đã nhặt lên và đã thừa nhận đó là ma túy mà D mua về để sử dụng. Công an huyện A, tỉnh Nghệ An đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật đưa Trần Văn D về Trụ sở Công an huyện A, tỉnh Nghệ An để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là Ma túy đá); 01 (một) xe máy YAMAHA Jupiter, BKS 37M1-01853.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, Hội đồng mở niêm phong đã xác định được: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn D có khối lượng 0,25 gam. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện A, tỉnh Nghệ An đã lấy toàn bộ khối lượng 0,25 gam bỏ vào trong phong bì thư (kí hiệu M), ngoài phong bì có chữ ký các thành phần tham gia gửi tới phòng Kỹ thuật hình sự PC- 09 (Đ2-MT) Công an Tỉnh Nghệ An để giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 06/KL-PC 09 (Đ2-MT) ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu chất tinh thể*

màu trắng thu giữ của Trần Văn D gửi tới giám định là ma túy (Me tham phetamine). Số tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn D có khối lượng là 0,25 gam (Không phẩy, hai lăm gam). Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định ”.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của D phù hợp với lời khai của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-AS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 - 30 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn D không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn D khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 16/12/2021, tại thôn 01, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép cầm trong lòng bàn tay trái 0,25 gam (Không phẩy, hai lăm gam) ma túy (Metham

phetamine) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện A, tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật bị thu giữ: 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là Ma túy đá); 01 (một) xe máy YAMAHA Jupiter, BKS 37M1-01853.

Tại Bản kết luận giám định số 06/KL-PC 09 (Đ2-MT) ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn D có khối lượng là 0,25 gam (Không thấy, hai lăm gam). Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,25 gam (Không thấy, hai lăm gam) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

Tội phạm mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ và mục đích phạm tội là nhằm để sử dụng, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời điểm bị cáo thực hiện phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là gây tác hại đến sức khỏe, làm băng hoại giá trị đạo đức cũng như lối sống của chính bản thân bị cáo. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 29/3/2017 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 26 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 26/7/2017 của TAND huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù tại Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 29/3/2017 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 Bản án là 04 năm 02 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/5/2020, chưa được xóa án tích, ngày 16/12/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Năm 2006 bị TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Trộm cắp tài sản”; Năm 2007 bị TAND huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2012, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 02 năm.

Xét bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về nhiều tội phạm, lần phạm tội sau cùng chưa được xoá án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện rất kém. Vì vậy, lần phạm tội này cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo tiếp tục được cải tạo, giáo dục trong môi trường nghiêm khắc hơn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì. Mặt khác bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích là để sử dụng, không có mục đích thu lợi bất chính nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này còn có người đàn ông bán số ma túy trên cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được căn cước cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,25 gam (Không phải, hai lăm gam) ma túy (Metham phetamine) thu giữ của bị cáo đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 chiếc xe máy YAMAHA Jupiter, BKS 37M1-01853 là của chị Đặng Thanh M. Do chị M không biết Dũng mượn xe máy sử dụng để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 16/12/2021.

3/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Trần Văn D

4/ Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo Trần Văn D.
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

